**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỒ ÁN CUỐI KỲ**

**NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM**

**ĐỀ TÀI**

**QUẢN LÝ PHÒNG MẠCH TƯ**

****

**Lớp:** SE104.J22.PMCL

**Giảng viên hướng dẫn:** Nguyễn Công Hoan

**Thành viên (Nhóm 4):**

* Trương Nguyễn Tuấn Nam (Leader)
* Nguyễn Đức Minh Nguyên
* Huỳnh Quốc An
* Phan Anh Khoa

# **MỤC LỤC**

**Phân công công việc & tiến độ …………………………………………………………... 5**

**Chương 1: Hiện trạng ……………………………………………………………………... 7**

**1.1. Hiện trạng tổ chức …….…………………………………………………………………... 7**

**Hiện trạng nghiệp vụ (chức năng & phi chức năng) ..……………………………………..**

**1.3. Hiện trạng tin học (phần cứng, phần mềm, con người) ..………………………………….**

**Chương 2: Phân tích ………………………………………………………………………….**

**2.1. Lược đồ phân rã chức năng …………………………………………………………………**

**a. Lược đồ FDD ...…………………………………………………………………………………**

**b. Bảng giải thích/mô tả các chức năng .…………………………………………………………**

**2.2. Đặc tả và Mô hình hóa nghiệp vụ (DFD Model) …………………………………………...**

**2.3. Mô hình hóa dữ liệu (ERD Model) .…………………………………………………………**

**2.4. Sơ đồ lớp ở mức phân tích (Class Diagram) ………………………………………………..**

**Chương 3: Thiết kế …………………………………………………………………………...**

**3.1. Thiết kế kiến trúc ..…………………………………………………………………………...**

**a. Mô hình tổng thể kiến trúc .……………………………………………………………………**

**b. Danh sách các component/Package .…………………………………………………………..**

**c. Giải thích tương tác/giao tiếp giữa các components ...……………………………………….**

**3.2. Thiết kế lớp – Sơ đồ ở mức thiết kế .………………………………………………………...**

**3.3. Thiết kế giao diện ..…………………………………………………………………………...**

**a. Sơ đồ liên kết màn hình .……………………………………………………………………….**

**b. Danh sách màn hình & mô tả chức năng từng màn hình .…………………………………..**

**c. Mô tả xử lý sự kiện từng màn hình .…………………………………………………………...**

**3.4. Thiết kế dữ liệu (RD – Relationship Diagram – Mô hình quan hệ) ..……………………..**

**a. Sơ đồ RD cả hệ thống ...………………………………………………………………………...**

**b. Giải thích từng bảng, kiểu dữ liệu …………………………………………………………….**

**c. Khóa & ràng buộc toàn vẹn .…………………………………………………………………..**

**d. Thiết kế dữ liệu mức vật lý .…………………………………………………………………...**

**Chương 4: Cài đặt …………………………………………………………………………….**

**4.1. Công nghệ sử dụng ..…………………………………………………………………………**

**4.2. Vấn đề khi cài đặt ..…………………………………………………………………………..**

**4.3. Mô tả giải pháp & kỹ thuật .…………………………………………………………………**

**Chương 5: Kiểm thử ….………………………………………………………………………**

**Chương 6: Kết luận ………………………………...…………………………………………**

**Tài liệu tham khảo ….…………………………………………………………………………**

# **Bảng phân công việc & tiến độ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***No.*** | ***Works*** | ***Duration (days)*** | ***Assigned to*** | ***% finished*** | ***Note*** |
|  | **Tìm hiểu sơ bộ & đăng ký đồ án** | 2 | Nguyên | 100 |  |
|  | **Tìm hiểu công nghệ liên quan** | 4 | Team | 100 |  |
| 1. **Viết báo cáo** | | | | | |
|  | **Chương 1: Hiện trạng** | null | Khoa | null |  |
|  | **1.1. Hiện trạng tổ chức** |  |  |  |  |
|  | **1.2. Hiện trạng nghiệp vụ (chức năng & phi chức năng)** |  |  |  |  |
|  | **1.3. Hiện trạng tin học (phần cứng, phần mềm, con người)** |  |  |  |  |
|  | **Chương 2: Phân tích** |  |  |  |  |
|  | **2.1. Lược đồ phân rã chức năng** | 1 | An | 100 |  |
|  | 1. **Lược đồ FDD** | 0.5 | An | 100 |  |
|  | 1. **Bảng giải thích/mô tả chức năng** | 0.5 | An | 100 |  |
|  | **2.2. Đặc tả & Mô hình hóa nghiệp vụ (DFD Model)** | 2 | An | 100 |  |
|  | **2.3. Mô hình hóa dữ liệu (ERD Model)** | 1 | An | 100 |  |
|  | **2.4. Sơ đồ lớp ở mức phân tích (Class Diagram)** | 1 | An | 100 |  |
|  | **Chương 3: Thiết kế** |  |  |  |  |
|  | **3.1. Thiết kế kiến trúc** | 4 | Nguyên | 100 |  |
|  | **a. Mô hình tổng thể kiến trúc** | 1 |  |  |  |
|  | **b. Danh sách component/Package** | 1 |  |  |  |
|  | **c. Giải thích tương tác/giao tiếp giữa các component** | 2 |  |  |  |
|  | **3.2. Thiết kế lớp – Sơ đồ ở mức thiết kế** | 3 | Nguyên | 100 |  |
|  | **3.3. Thiết kế giao diện** | 2 | Nguyên |  |  |
|  | **a. Sơ đồ liên kết màn hình** | 1 |  |  |  |
|  | **b. Danh sách màn hình & mô tả chức năng từng màn hình** | 0.5 |  |  |  |
|  | **c. Mô tả xử lý sự kiện từng màn hình** | 0.5 |  |  |  |
|  | **3.4. Thiết kế dữ liệu (RD – Relationship Diagram – Mô hình quan hệ)** | 4 | Nguyên |  |  |
|  | **a. Sơ đồ RD toàn hệ thống** | 1 |  |  |  |
|  | **b. Giải thích từng bản, kiểu dữ liệu** | 1 |  |  |  |
|  | **c. Khóa & rang buộc toàn vẹn** | 1 |  |  |  |
|  | **d. Thiết kế dữ liệu mức vật lý** | 1 |  |  |  |
|  | **Chương 4: Cài đặt** | 2 |  |  |  |
|  | **4.1. Công nghệ sử dụng** |  |  |  |  |
|  | **4.2.Vấn đề khi cài đặt** |  |  |  |  |
|  | **4.3. Mô tả giải pháp & kỹ thuật** |  |  |  |  |
|  | **Chương 5: Kiểm thử** |  |  |  |  |
|  | **Chương 6: Kết luận** |  |  |  |  |
|  | **Tài liệu tham khảo** |  |  |  |  |
| 1. **Lập trình** | | | | | |
|  | **Thiết kế giao diện** |  |  |  |  |
|  | **Danh sách Khám bệnh** |  |  |  |  |
|  | **Danh sách Bệnh nhân** |  |  |  |  |
|  | **Phiếu Khám bệnh** |  |  |  |  |
|  | **Hóa đơn** |  |  |  |  |
|  | **Thuốc** |  |  |  |  |
|  | **Báo cáo doanh thu theo ngày** |  |  |  |  |
|  | **Bóa cáo doanh thu theo** |  |  |  |  |
|  | **Quy định** |  |  |  |  |
| 1. **Kiểm thử** | | | | | |
|  | **…** |  |  |  |  |
|  | **…** |  |  |  |  |
|  | **…** |  |  |  |  |
|  | **…** |  |  |  |  |
|  | **…** |  |  |  |  |
| 1. **Nộp báo cáo tiến độ & sản phẩm** | | | | | |

# **CHƯƠNG 1: HIỆN TRẠNG**

* 1. **Hiện trạng tổ chức**
  2. **Hiện trạng nghiệp vụ**

1. **Chức năng**
2. **Phi chức năng**
   1. **Hiện trạng tin học**
3. **Phần cứng**
4. **Phần mềm**
5. **Con người**

# **CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH**

## **2.1 Lược đồ phân rã chức năng**

### **a. Lược đồ FDD**

### **b. Bảng giải thích/mô tả chức năng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chức năng** | **Chú thích** |
| 1 | Lập danh sách khám bệnh | Thêm, sửa, xóa danh sách khám bệnh theo mã bệnh nhân |
| 2 | Lập danh sách bệnh nhân | Thêm, sửa, xóa, tra cứu bệnh nhân theo bệnh hoặc theo tên |
| 3 | Lập phiếu khám bệnh | Tạo phiếu khám bệnh có thông tin bệnh nhân, loại bệnh, thuốc |
| 4 | Lập hóa đơn thanh toán | Tạo hóa đơn dựa theo số loại thuốc và số lượng số loại thuốc sử dụng |
| 5 | Lập báo cáo doanh thu | Tạo báo cáo doanh thu theo tuần, theo tháng |
| 6 | Thay đổi quy định | Thêm, sửa, xóa, tra cứu quy định |

## **2.2 Đặc tả & Mô hình hóa nghiệp vụ (DFD Model)**

## **2.3 Mô hình hóa dữ liệu (ERD Model)**

## 

## **2.4 Sơ đồ lớp ở mức phân tích (Class Diagram)**

## 

# **CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ**

## **3.1 Thiết kế kiến trúc**

### **a. Mô hình tổng thể kiến trúc**